

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG DẠY VẼ CỦA GIÁO VIÊN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

VÕ TRƯỜNG LINH*

TÓM TẮT

Việc dạy vẽ (Mỹ thuật) cho trẻ em trong trường học hiện nay đã được thống nhất theo chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT) bắt đầu từ năm 1980. Môn Mỹ thuật (MT) thường được xem là “môn phụ” nên ít được chú trọng trong các trường phổ thông; do đó, việc dạy vẽ cho trẻ gặp rất nhiều khó khăn. Có 62% giáo viên mầm non (GVMMN) ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) xác định dạy vẽ cho trẻ là “khó” hoặc “rất khó”.

Từ khóa: môn MT, kỹ năng, kỹ năng dạy vẽ của giáo viên mầm non.

ABSTRACT

The reality of teachers' skill in teaching drawing in some preschools in Ho Chi Minh city

Teaching drawing (arts) to children in schools have now been unified under the general education program of the Ministry of Education and Training since 1980. Arts is often referred to as "minor subject", and receives little attention in schools, which causes difficulty for teachers who teach drawing to children. In Ho Chi Minh City, 62% of preschool teachers identify teaching drawing to children as “difficult” or “very difficult”.

Keywords: arts, skills, teachers' skill in teaching drawing.

1. Đặt vấn đề

Dạy vẽ cho trẻ, học sinh tiểu học (HSTH) đã được tổ chức trong hệ thống trường tiểu học (TH), trung học từ những năm đầu thế kỉ XX, khi thực dân Pháp đặt ách thống trị lên nước ta, chủ yếu là ở các vùng đô thị. Từ sau năm 1954 đến năm 1975, việc giảng dạy MT trong trường phổ thông ở cấp TH, trung học cơ sở (THCS) cả hai miền vẫn được tổ chức nhưng cũng chỉ ở những vùng đô thị. Chương trình được biên soạn theo hướng giảm giờ học cũng như nội dung vì điều kiện số lượng giáo viên (GV) và cơ sở

vật chất chưa đáp ứng kịp. Năm 1980, cùng với các môn học khác, môn MT được biên soạn thống nhất theo tinh thần cải cách giáo dục. Chương trình được làm thí điểm theo “cuốn chiếu” mỗi năm một lớp. Năm 1996, việc dạy và học MT được triển khai trên phạm vi toàn quốc. Đến năm 2000, chương trình MT được xây dựng mới (từ năm 2000 - chương trình mới) phù hợp với thực tế phát triển giáo dục và kinh tế, xã hội của đất nước trong giai đoạn mới. [3]

Mục tiêu của việc dạy MT cho bậc học mầm non (MN): “Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN không ngoài mục đích cơ bản của giáo dục thẩm mỹ” [5]. Ở bậc phổ thông: “Các em (học MT) sẽ

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

không thành họa sĩ tất cả, mà học MT để nâng cao khả năng nhận thức thẩm mỹ của mình, để học có hiệu quả hơn các môn học khác, hiểu về cái đẹp để sống và hành động theo quy luật của cái đẹp” [2]. Như vậy, mục tiêu hiện nay của việc dạy MT cho trẻ (MN và phổ thông) đều hướng tới khả năng nhận thức thẩm mỹ.

Về lí luận: “Thẩm mỹ là năng lực cảm thụ và hiểu biết về cái đẹp” [4].

Có nhiều định nghĩa về cái đẹp: “Cái đẹp, ấy là cái rực rỡ của cái thật...”, “cái đẹp là ánh rực rỡ của cái chân và cái thiện” – Platon, “cái đẹp cứu rỗi thế giới”, “nhu cầu về cái đẹp và sự sáng tạo thể hiện cái đẹp gắn bó keo sơn với con người và nếu không có nó con người sẽ không còn muốn sống trên đời này...” – Dostoevsky, “cái đẹp là cuộc sống...” - Tsernisepski... Nhưng nhìn chung, “cái đẹp, hiểu theo nghĩa đầy đủ nhất là một sự hoàn mỹ về hình thức, sự hoàn thiện, sự chân thực về nội dung” [6].

Theo Phan Thị Ngọc Anh, tiêu chí thẩm mỹ của tranh vẽ ở trẻ 5-6 tuổi là “kĩ năng sáng tạo “tác phẩm”: làm được một số sản phẩm của hoạt động vẽ: có ý tưởng, thể hiện được nội dung tác phẩm, đạt được những yêu cầu về hình dáng, màu sắc, bố cục” [1].

Kĩ năng: “Khả năng vận dụng những kiến thức đã thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế” [4].

Muốn có kĩ năng dạy vẽ cho trẻ 5-6 tuổi, GVMN cần có 3 điều kiện:

- Phải xác định được mục đích (dạy vẽ cho trẻ MN 5-6 tuổi);
- Phải được trang bị kiến thức, phương pháp dạy vẽ cho trẻ;

- Phải có kĩ năng vẽ đồ vật, con vật, con người, cây cối... một cách cơ bản theo lối đơn giản và có tính biểu trưng gần gũi với trẻ MN.

2. Giải quyết vấn đề

Nghiên cứu thực trạng kĩ năng dạy vẽ cho trẻ MN của 203 GV ở một số trường MN ở các quận: 1, 3, 6, 7, 10, 11, Tân Bình, Bình Thạnh, Gò Vấp, Thủ Đức, Cần Giờ. Mẫu GVMN mà chúng tôi khảo sát là khối GV đang dạy tại các trường công lập, tư thục đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng ngành MN và hiện đang học tiếp bậc đại học ở Trường ĐHSP TPHCM. Do đó, ít nhiều GV đã được trang bị chính thức những kĩ năng để dạy vẽ cho trẻ MN và đang thực hiện trong trường mà họ công tác.

Có thể thấy rằng các cô giáo MN thiếu tự tin khi dạy vẽ cho trẻ: có 55,66% GVMN thừa nhận: dạy vẽ cho trẻ MN 5-6 tuổi ở mức độ **khó** so với năng lực; 37,93% là **bình thường** và 6,4% cho là **quá khó**. Đa số các GV đều gặp khó khăn khi tiến hành dạy vẽ cho trẻ MN. Đó là chưa xác định được mục đích một cách rõ ràng, đúng đắn; chưa nắm vững phương pháp tổ chức hoạt động dạy vẽ cho trẻ và cuối cùng phần lớn GV than rằng “không biết vẽ”, việc “không biết vẽ” là kĩ năng và phương pháp vẽ những đồ vật, con vật, hiện tượng... một cách đơn giản.

2.1. Về mục đích dạy vẽ cho trẻ mầm non hay trẻ 5-6 tuổi

Đây là vấn đề rất quan trọng nếu không muốn nói là vấn đề cốt lõi có tính thành bại của chương trình giáo dục MT trong trường MN và phổ thông. Bởi hiện

nay trong xã hội có rất nhiều tổ chức, ngành nghề được học môn vẽ (MT) với nhiều mục đích khác nhau nên dễ gây nhầm lẫn. Ví dụ: học vẽ để có kiến thức, kỹ năng MT cơ bản để hành nghề nấu ăn, cắm hoa, may vá, tự trang trí nhà cửa; học vẽ để giải trí; trong bệnh viện tâm thần, học vẽ để chữa bệnh; trong các trường đào tạo MT chuyên nghiệp thì hướng tới làm sáng tác, làm nghệ sĩ; trong trường MN, TH trong nước thì để nhận thức thẩm mỹ; một số trường MN quốc tế, tư thục thì hướng đến sự sáng tạo (Trường Global Art đã có nhiều chi nhánh tại Việt Nam và một số trường MN Hàn Quốc mà chúng tôi có dịp tham quan). Do dạy và học MT có nhiều mục đích khác nhau nên kèm theo đó là các

thiết kế chương trình cũng khác nhau. Nếu xác định mục đích đã sai hoặc không phù hợp thì sẽ hướng đến điều sai và không thể đạt kết quả. Chính vấn đề “nhảy cảm” về mục đích này mà một số giáo trình dạy vẽ, MT của Nxb Giáo dục hiện nay chỉ soạn chương trình dạy mà không xác định mục đích ở phần mở đầu cuốn sách (*Giáo trình MT - dành cho hệ cao đẳng sư phạm MN* của Phạm Thị Chính - Trần Tiểu Lâm, Nxb Giáo dục 2008, Hà Nội; *MT và phương pháp dạy học MT* – Tài liệu đào tạo GV TH, Nxb Giáo dục 2007, TPHCM).

Hiện nay, GVMN ở TPHCM cũng không đồng nhất mục đích dạy vẽ trong trường MN của mình (xem bảng 1).

Bảng 1. Tự xác định mục đích dạy vẽ cho trẻ 5-6 tuổi của GVMN ở TPHCM

STT	Mục đích đúng đắn nhất để dạy vẽ cho trẻ MN	Số phiếu/ 203	Tỉ lệ
1	Để trẻ biết vẽ và biết cầm bút	36	17,73%
2	Để trẻ nhận thức thẩm mỹ	46	22,66%
3	Để trẻ phát triển tư duy và sáng tạo	70	34,48%
4	Không xác định được vì 3 lí do trên đều thấy đúng	51	25,12%

Bảng 1 cho thấy:

- Có 22,66% GVMN đang dạy vẽ theo hướng của Bộ GD-ĐT;
- Có tới 34,48% GVMN đang dạy theo hướng của các trường có chương trình theo nước ngoài;
- 25,12% GVMN không xác định được;
- 17,73% GVMN dạy theo quan điểm cũ, chủ yếu là rèn kỹ năng cầm bút vẽ.

Kết quả khảo sát thể hiện nhận thức về mục đích dạy vẽ của GVMN có sự phân hóa và không thống nhất. Điều này chắc chắn có ảnh hưởng đến kết quả giáo

dục MT cho trẻ trong chính ngôi trường mà trẻ đang học. Thoạt nhìn, có thể thấy là mục đích nào cũng đúng hoặc có phần đúng và đều ích lợi đối với trẻ, nên 25% GV chấp nhận cả 3 mục đích, cứ theo “giáo trình” mà dạy, nếu không đạt mục đích này thì cũng đạt mục đích kia. 17,73% GV nghiêng về phía dạy kỹ năng cầm bút vẽ, luyện khéo tay là các GV học theo chương trình cũ, chủ yếu dạy cho trẻ vẽ đủ các bài mà chương trình đã quy định. 22,66% GV dạy theo mục đích nhận thức thẩm mỹ là những người có theo học chương trình tổ chức hoạt động

tạo hình cho trẻ MN từ đầu năm 2005 do Bộ GD-ĐT ấn hành. Gần 35% GVMN cho rằng mình đang dạy trẻ hoạt động vẽ hướng tới phát triển tư duy sáng tạo là những GV chịu sự ảnh hưởng hoặc học tập theo hướng của các cơ sở giáo dục MN có tính quốc tế hiện nay.

2.2. Về tổ chức hoạt động vẽ hay phương pháp dạy vẽ cho trẻ mầm non

Trong các cấp học của chương trình

Bảng 2. Tự đánh giá những khó khăn của GV về phương pháp dạy vẽ cho trẻ MN

STT	Những khó khăn về phương pháp dạy vẽ cho trẻ MN	Số phiếu/ 203	Tỉ lệ
1	Không nắm được lí thuyết phương pháp dạy vẽ cho trẻ MN	30	14,77%
2	Không biết những đặc trưng tạo hình của trẻ MN	66	32,51%
3	Không nắm vững phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN	63	31,63%
4	Không nắm được cả 3 yếu tố trên	44	21,67%

Lí do của vấn đề này là GVMN chỉ được học lí thuyết, ít có cơ hội quan sát trực tiếp trên lớp học, không có cơ hội thực hành với trẻ. Giảng viên phụ trách môn này thường truyền đạt các nguyên lí, phương pháp tổ chức một chương trình hoạt động tạo hình cho trẻ dựa trên các lí thuyết và cách thức tổ chức lớp học, phần lớn các giảng viên không có kĩ năng MT để thị phạm các bài tạo hình cụ thể trước lớp học. Các kĩ năng vẽ, tạo hình MT cơ bản thì lại do các giảng viên MT đảm trách; do vậy, GVMN khó kết hợp cả hai môn cùng lúc để dạy trẻ. GV cần phải có

giáo dục MN. Các giáo sinh, sinh viên đều được học môn phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN, trong đó có kiến thức, kĩ năng về đặc điểm tạo hình của trẻ, lập chương trình, cách tổ chức các hoạt động tạo hình như vẽ, xé dán, nặn, chắp ghép... Tuy nhiên, khi thực hiện, các GV gặp rất nhiều khó khăn (xem bảng 2).

thời gian để tập vận dụng và học hỏi, trao đổi thêm sau khi làm việc tại trường MN.

2.3. Vấn đề kĩ năng vẽ của giáo viên mầm non

Đây là vấn đề mà tất cả GVMN đều gặp phải, cũng như nhầm lẫn. 100% GVMN cho rằng mình không có “năng khiếu” vẽ. Từ đó, họ có tâm lí tự ti khi tiến hành công việc có thực hiện các hình vẽ và tự so sánh sản phẩm của họ với ảnh mẫu, hình mẫu (của các họa sĩ chuyên nghiệp hoặc ảnh chụp) hoặc với sản phẩm của sinh viên MT (xem bảng 3).

Bảng 3. Những khó khăn về kĩ năng vẽ do GVMN tự đánh giá

STT	Các kĩ năng vẽ được xếp theo mức độ khó từ cao xuống thấp	Số phiếu	Tỉ lệ
1	Không biết vẽ hình đồ vật, con vật, người...	79	38,91%
2	Không biết vẽ một bộ cục tranh	49	24,13%
3	Không biết tạo ra chất liệu mới trong tạo hình cho trẻ	33	21,18%
4	Không biết phối hợp màu, tô màu sao cho đẹp	32	15,76%

Bảng 3 cho thấy, hiện nay các kĩ năng dạy vẽ mà GVMN gặp khó khăn nhất là thao tác khi thực hiện các hình vẽ về đồ vật, con vật, con người và hiện tượng thiên nhiên. Điều này cũng dễ hiểu vì kĩ năng tạo hình là một quá trình tập luyện lâu dài mà trong chương trình đào tạo đại học, giáo sinh, sinh viên chỉ được học 3 tín chỉ MT cơ bản và 3 tín chỉ MT MN tự chọn. Hơn nữa, trong quá trình học MT ở chương trình phổ thông, vì là “môn phụ” nên gần như học sinh chẳng được trang bị gì về kiến thức cũng như kĩ năng.

3. Kết luận

Để có thể đảm nhiệm tốt công việc dạy vẽ cho trẻ MN 5-6 tuổi, GV phải được trang bị đầy đủ 3 kĩ năng cần thiết, đó là: hiểu đúng mục đích, phương pháp tiến hành phù hợp với lứa tuổi cũng như thuần thục các kĩ năng thực hành về vẽ. Phần lớn các GVMN mà chúng tôi khảo sát đều ý thức rõ điều này nên đa số cho rằng dạy vẽ cho trẻ MN là khó. Trong 3 điều kiện về kĩ năng dạy vẽ cho trẻ MN,

điều đáng lo ngại là nhận thức về mục đích dạy vẽ cho trẻ của GV có nhiều khác biệt và việc trang bị kĩ năng vẽ cho GV hiện nay rất hạn chế. Do đó, có thể nhận định rằng kĩ năng dạy vẽ cho trẻ MN 5-6 tuổi của GVMN ở TPHCM chưa cao và họ đang thiếu tự tin trong công việc dạy vẽ thường ngày ở trường MN.

Kết quả nghiên cứu này có thể xem là bức tranh khái quát về thực trạng kĩ năng dạy vẽ cho trẻ MN của GV tại TPHCM. Nó cũng phản ánh một thực tế chung của khu vực miền Nam hiện nay (chúng tôi khảo sát trên 300 GVMN tại Cần Thơ, Bến Tre, Bình Phước và Đắk Lắk cũng với kết quả tương tự). Kết quả thực tế này đặt ra những nhiệm vụ, thách thức mới cho các cơ sở đào tạo GVMN, các cấp quản lí GVMN và cả cấp quản lí chương trình dạy MT bậc MN. Vấn đề đặt ra là các cơ sở, cơ quan có trách nhiệm phải quan tâm và có biện pháp khắc phục để việc học vẽ trở nên hứng thú hơn đối với trẻ và ích lợi hơn đối với tương lai của một xã hội phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thị Ngọc Anh (2012), “Một số đặc điểm phát triển thẩm mỹ của trẻ mẫu giáo 5 tuổi”, *Tạp chí Giáo dục*, (2), tr.18-23.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Giáo trình phương pháp dạy - học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.7.
3. Nguyễn Kim Thản (chủ biên) (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Sài Gòn, tr.870.
4. Lê Thanh Thủy (2004), *Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, tr.48.
5. Lâm Vinh (2002), *Mỹ học - về cái đẹp - về nghệ thuật - về con người*, Trường Đại học Sư phạm TPHCM, tr.35-62.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-01-2013; ngày phản biện đánh giá: 15-02-2013;
ngày chấp nhận đăng: 15-4-2013)